

Số: 204/2019/QĐST-HNGĐ

Bảo Lộc, ngày 12 tháng 08 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 255/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2019 giữa:

Bà **Thái Hồng Ph**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 168/4 đường Trần P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông **Nguyễn Thanh Ph**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 168/4 đường Trần P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ hiện nay: Số 27 đường Cao T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 69, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thái Hồng Ph và ông Nguyễn Thanh Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hiện nay con chung Nguyễn Thái Ng, sinh ngày 23/02/1995 và Nguyễn Thái B, sinh ngày 22/02/1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét. Bà Ph và ông Ph thoả thuận giao 02 con chung Nguyễn Thái Ng, sinh ngày 15/11/2002 và Nguyễn Thái Th, sinh ngày 30/7/2005 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung một tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 09/2019 cho đến khi các con đủ

18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Bà Ph và ông Ph khai không có.

Nợ chung; nợ riêng: Bà Ph và ông Ph khai không có.

Về án phí: Bà Thái Hồng Ph chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0005544 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà Ph số tiền thừa là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Nguyễn Thanh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng định kỳ) là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TP.B;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- T.H.A thành phố B;
- UBND phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hiền